TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2017
Về vụ "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Bình
Các hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Võ Thanh Bình
2/. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện viện kiểm sátnhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2017 về vụ án "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2017/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1967
Địa chỉ: tổ 7, ấp Hiệp B, xã Mỹ Hiệp S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.
2. Bị đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1970.
Địa chỉ: ấp Hiệp T, xã Mỹ Hiệp S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Trần Thị Đ tự nguyện tìm hiểu thương nhau, có tổ chức cưới lễ vào năm 1987, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời kỳ chung sống anh và chị Đ có với nhau hai người con chung tên Phạm Thị Trúc Sương, sinh năm 1989 đã có gia đình và Phạm Thị Diễm My sinh năm 1985 đã trưởng thành. Tài sản chung anh, chị Đ đã tự thỏa thuận xong (theo tờ thỏa thuận ngày 19 tháng 9 năm 2017 có xác nhận của Ủy Ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn) và không có nợ chung. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn là do kinh tế gia đình nên anh và chị Đ sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ thì cuộc sống

chung giữa vợ, chồng không hạnh phúc. Anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Đ.

2. Bị đơn chị Trần Thị Đ xác nhận: Anh Phạm Văn H trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn tòa đúng. Cuộc sống chung giữa chị và anh H không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay chị đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh H.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến việc tuân theo pháp luật về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ kiện thì kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ là vợ, chồng.

Về tài sản chung: anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ cam kết không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thẩm quyền: áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 1987, nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy anh, chị chung sống vợ chồng với nhau có hai người con chung. Mặt dù anh, chị có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Căn cứ điểm b, khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao; Viện kiểm sát nhân dân Tối cao; Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành Nghị Quyết số: 35/2000/QH10.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị Đ là hôn nhân không hợp pháp đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không có căn cứ để xét xử cho anh H và chị Đ được ly hôn mà phải tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh H và chị Đ là vợ chồng theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

[3]. Xét về quan hệ con chung: Phạm Thị Trúc Sương, sinh năm 1989 đã có gia đình và Phạm Thị Diễm My sinh năm 1985 đã trưởng thành nên không xem xét.

[4]. Xét về tài sản chung: Tài sản chung anh, chị đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Xét về nợ chung: anh H, chị Đ cam kết không có nên không xét.

[6]. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0009196 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chị Đ không phải chịu án phí.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; 35; 39; 147; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không công nhận quan hệ giữa anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Đ là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0009196 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chị Đ không phải chịu án phí.

Án xử công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHA dân sự huyện Hòn Đất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỒ VĂN BÌNH